

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**LÊ HOÀN**

**PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG CHUYỂN GIÁ  
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI,  
QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8 38 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Thảo**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài.....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	7
6. Những đóng góp mới của Luận văn.....	7
7. Kết cấu của Luận văn.....	8
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG CHUYỂN GIÁ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.....</b>	<b>9</b>
<b>1.1. Khái quát về chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài .....</b>	<b>9</b>
1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài .....	9
1.1.2. Khái niệm chuyển giá .....	9
1.1.3. Đặc trưng của chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	9
1.1.4. Các hình thức chuyển giá phổ biến trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài .....	9
<b>1.2. Khái quát pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.....</b>	<b>10</b>
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.....	10
1.2.2. Nội dung pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài .....	11
Tiểu kết Chương 1 .....	13
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG CHUYỂN GIÁ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG .....</b>	<b>14</b>

<b>2.1. Thực trạng pháp luật về chống chuyển giá .....</b>	<b>14</b>
2.1.1. Thực trạng quy định của pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài .....	14
2.1.2. Một số hạn chế của quy định pháp luật về chống chuyển giá ở nước ta hiện nay.....	14
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng .....</b>	<b>15</b>
2.2.1. Khái quát tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng liên quan đến việc thực hiện pháp luật về chống chuyển giá .....	15
2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng.....	15
Tiểu kết Chương 2 .....	18
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG CHUYỂN GIÁ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.....</b>	<b>19</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.....</b>	<b>19</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.....</b>	<b>19</b>
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.....</b>	<b>19</b>
Tiểu kết Chương 3 .....	21
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>22</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

<b>Chữ cái viết tắt/ký hiệu</b>	<b>Cụm từ đầy đủ</b>
CQT	Cơ quan thuế
FDI	Đầu tư nước ngoài
GDLK	Giao dịch liên kết
NNT	Người nộp thuế
QHLK	Quan hệ liên kết
QHPL	Quan hệ pháp luật
QLNN	Quản lý nhà nước
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
UBND	Ủy ban nhân dân



## MỞ ĐẦU

### 1. Tình cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Từ khi bước vào giai đoạn hội nhập với nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm thu hút, quản lý đầu tư nước ngoài, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, từng bước tiếp cận với các thông lệ quốc tế nhằm xây dựng nền kinh tế Việt Nam phát triển đa dạng, thịnh vượng. Nhờ vậy, khu vực kinh tế có vốn FDI đã nhanh chóng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, đem lại nguồn lợi lớn không chỉ được xem xét ở góc độ vật chất (thuế, phí) mà còn ở khía cạnh đảm bảo giải quyết những vấn đề xã hội khác như tạo việc làm, đào tạo nguồn lực lao động, công nghệ...

Chính vì mang lại những lợi ích to lớn ấy, để thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm đầu tư từ nước ngoài, nhà nước đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là các chính sách ưu đãi về thuế. Điều này đã tạo nên sự chênh lệch lớn về nghĩa vụ thuế của họ ở nước ta với các quốc gia khác trên thế giới hay giữa các vùng, miền, khu vực trong nước. Các doanh nghiệp có vốn FDI đã tranh thủ cơ hội này, triệt để lợi dụng QHKL nội bộ để thực hiện các thủ thuật phân phối lại lợi ích từ việc chuyển đổi nghĩa vụ thuế của chủ thể này sang nghĩa vụ thuế của chủ thể khác nhằm tối ưu hóa nguồn lợi, trốn tránh nghĩa vụ thuế.

Thủ thuật phân phối lại lợi ích trong nội bộ doanh nghiệp thông qua QHKL với mục đích trốn tránh nghĩa vụ thuế được xác định là hành vi chuyển giá (transfer pricing). Hành vi chuyển giá ngày càng trở nên phổ biến trong giao dịch nội bộ của các doanh nghiệp có vốn FDI, đã làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà nước và các chủ thể khác khi tham gia quan hệ kinh tế, làm cho môi trường cạnh tranh trong kinh doanh trở nên không lành mạnh, mất cân bằng cán cân thương mại, gây thất thu ngân sách nhà nước... là những nguy cơ bất ổn về an ninh kinh tế.

Để kiểm soát hành vi chuyển giá, ở nước ta từ lâu đã sơ khai hình thành nên hành lang pháp lý điều chỉnh hoạt động giao dịch giữa các bên có QHKL nhằm bảo vệ lợi ích của các chủ thể có liên quan và thiết lập trật tự QLNN về kinh tế. Tuy nhiên, chuyển giá là một vấn đề có tính phức tạp, khó nhận diện và đo lường do chịu sự chi phối của quyền tự do trong kinh doanh và đặc biệt khó khăn hơn trong giai đoạn hội nhập sâu rộng với nền kinh tế quốc tế. Trong khi đó, hành lang pháp lý về chống chuyển giá ở nước ta chưa được hoàn thiện với những quy định còn giản đơn; vai trò của các cơ quan QLNN vì thế chưa được thể hiện rõ, dẫn đến công

tác phối hợp trong kiểm soát chuyển giá còn nhiều hạn chế. Trong báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2017 - 2018 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) có đánh giá: “Trong 03 loại hình doanh nghiệp, khối doanh nghiệp có vốn FDI vẫn luôn có tỷ lệ thua lỗ cao nhất”. Đồng thời, VCCI nhận định<sup>1</sup>: “Việc kinh doanh gặp phải thua lỗ là chuyện bình thường, nhưng tỷ lệ các doanh nghiệp có vốn FDI thua lỗ cao khiến nhiều người đặt câu hỏi về sự thật của việc thua lỗ, khi mà các doanh nghiệp có vốn FDI vẫn tiếp tục đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh tại Việt Nam”. Điều này cho thấy sự không bình thường trong hoạt động kinh doanh, hiện hữu những dấu hiệu của hành vi chuyển giá, nhưng suốt nhiều năm các cơ quan QLNN vẫn loay hoay tìm kiếm giải pháp để kiểm soát, quản lý nhưng vẫn chưa mang lại kết quả khả quan.

Thành phố Đà Nẵng là một trong những địa phương thu hút mạnh đầu tư nước ngoài. Trong những gần đây, doanh nghiệp có vốn FDI đến đầu tư, kinh doanh tại Đà Nẵng gia tăng đáng kể cả về số lượng lẫn quy mô nguồn vốn, khiến thị trường thương mại ở Đà Nẵng trở nên vô cùng sôi động. Bên cạnh những hoạt động kinh doanh hợp pháp, đem lại nguồn lợi kinh tế cho địa phương, một vài doanh nghiệp có vốn FDI đã thực hiện hành vi chuyển giá nhằm trốn tránh nghĩa vụ thuế. Từ năm 2010 đến nay, các cơ quan QLNN thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra về thuế và hải quan đã phát hiện và xử lý hành vi chuyển giá của các doanh nghiệp này. Tuy đã áp dụng các quy định của pháp luật về chống chuyển giá, nhưng thực tiễn công tác chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI ở Đà Nẵng còn tương đối hạn chế, gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là việc xác định hành vi chuyển giá cũng như mức độ xử lý vi phạm còn chưa đủ sức răn đe.

Xuất phát từ những vấn đề có tính thực tiễn đó, tác giả lựa chọn đề tài “**Pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, qua thực tiễn áp dụng tại thành phố Đà Nẵng**” làm Luận văn thạc sĩ, với mong muốn củng cố nền tảng lý luận pháp luật về chống chuyển giá, cũng như tìm ra các cơ chế pháp lý phù hợp để góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá ở Việt Nam, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Pháp luật về chống chuyển giá từ lâu đã trở thành nội dung được nhiều quốc gia trên thế giới, các tổ chức quốc tế quan tâm nghiên cứu, có thể kể đến như Hoa

---

<sup>1</sup> Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2018), Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2017 - 2018.



Kỳ (vào thập niên 30 của thế kỷ XX) được coi là quốc gia đặt nền móng cho vấn đề này, hay Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD - Organization on Economic Cooperation and Development) với Hiệp ước về các nguyên tắc quản trị công ty (ra đời ngày 14/12/1960, có hiệu lực từ ngày 30/9/1961) và các diễn đàn thảo luận chuyên sâu hướng dẫn chung về chuyển giá hằng năm của tổ chức này. Tại diễn đàn thương mại và phát triển - UNCTAD (United Nations Conference on Trade and Development), Liên hiệp quốc đã phát hành ấn phẩm “Transfer Pricing” vào năm 1999 với các nội dung khuyến nghị về chuyển giá. Bên cạnh đó, vấn đề này cũng được nhiều chuyên gia kinh tế thế giới và một số trang mạng chuyên về chuyển giá thường xuyên đề cập trong các chuyên đề nghiên cứu.

Cùng với sự xuất hiện hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp có vốn FDI vào Việt Nam, pháp luật về chống chuyển giá trở thành vấn đề được quan tâm rất lớn của toàn xã hội; đặt ra những đòi hỏi cấp bách trong công tác QLNN về kinh tế, nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động chuyển giá. Vì lẽ đó, đã có một số công trình nghiên cứu pháp luật về kiểm soát chuyển giá ra đời, trở thành cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này tại Việt Nam hiện nay, cũng như đặt nền móng cho việc xây dựng và hoàn thiện những quy định của pháp luật về chống chuyển giá, có thể kể đến như:

- Luận văn Tiến sĩ Luật học: **“Pháp luật kiểm soát chuyển giá ở Việt Nam”** năm 2010 của tác giả Phan Thị Thành Dương, Đại học Luật, Thành phố Hồ Chí Minh. Luận án đã phân tích khá sâu sắc cơ sở pháp lý điều chỉnh pháp luật về chống chuyển giá của ngành thuế trong thời gian qua, lý giải căn nguyên những hạn chế trong hoạt động pháp luật về chống chuyển giá và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động pháp luật về chống chuyển giá ở các CQT. Luận án cũng đồng thời nhận diện các tác động tiêu cực của gian lận chuyển giá là làm giảm nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, làm thay đổi cấu trúc các giao dịch thương mại, làm sai lệch giá vốn dẫn tới sai lệch trong phân phối lợi ích, tạo ra khả năng chiếm lĩnh, giành thị phần cũng như thôn tính các đối thủ cạnh tranh một cách dễ dàng hơn.

- Đề tài cấp quốc gia: **“Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam”** năm 2019 của nhóm tác giả Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội do PGS, TS. Nguyễn Hữu Ánh làm chủ nhiệm. Đề tài nghiên cứu gồm 145 trang, 34 bảng số liệu, 5 phụ lục, được chia làm 4 chương, trong đó có đi sâu vào phân tích thực trạng hoạt động chuyển giá và pháp luật về chống chuyển giá ở các doanh nghiệp có vốn FDI. Một điểm nhấn của báo cáo là nhóm nghiên cứu sử dụng cả phương pháp định tính và định lượng với số liệu thứ cấp lấy từ Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, Cục Thuế Hà Nội,

Cục Thuế Bình Dương... và số liệu sơ cấp từ phiếu khảo sát chuyên gia. Với số liệu minh họa, nhóm tác giả đã khắc họa được phần nào đó thực trạng hoạt động chuyển giá, đánh giá khái quát về công tác pháp luật về chống chuyển giá trên 5 khía cạnh: thể chế, pháp lý phục vụ cho pháp luật về chống chuyển giá; cơ sở vật chất và dữ liệu thông tin; hoạt động liên kết kiểm soát chuyển giá, thực trạng giám sát thanh tra thuế và thực trạng nhân lực làm công tác thuế. Đề tài đã tập trung làm rõ nội dung lý luận về chuyển giá và kiểm soát chuyển giá của các doanh nghiệp tại Việt Nam, đồng thời đưa ra bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển giá và các giải pháp nhằm kiểm soát chuyển giá và hạn chế chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam.

- Đề tài cấp Bộ: ***“Vấn đề tham gia của Hải quan Việt Nam trong việc chống chuyển giá của doanh nghiệp có vốn FDI”*** năm 2018 của nhóm 10 tác giả Viện nghiên cứu Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính, do TS. Nguyễn Hồng Phong và ThS. Đỗ Văn Quang đồng chủ nhiệm. Tài liệu gồm 3 phần: Phần 1: nhóm các vấn đề về đơn giản hóa thủ tục hành chính về thuế, trong đó nghiên cứu kinh nghiệm của 5 nước là Hàn Quốc, Anh, New Zealand, Canada, Australia trong vấn đề quy định thời gian thu thuế. Phần 2: nhóm các vấn đề về phục vụ mục tiêu cải cách, hiện đại hóa và hội nhập, phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó nghiên cứu kinh nghiệm về thỏa thuận giá trước APA của 08 quốc gia và rút ra bài học cho Việt Nam. Phần 3: nhóm vấn đề về nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý thuế để phù hợp với thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan. Tài liệu đề cập kinh nghiệm của các nước ở một số vấn đề liên quan đến chuyển giá và pháp luật về chống chuyển giá. Những nghiên cứu về cơ sở pháp lý thực hiện quản lý hoạt động chuyển giá, cơ chế phối hợp giữa các quốc gia thì ở nghiên cứu này còn chưa được đề cập.

- Đề tài ***“Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan QLNN trong việc kiểm soát hoạt động chuyển giá của doanh nghiệp có vốn FDI trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”*** năm 2018 của PGS, TS. Trần Ngọc Đức - Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, làm chủ nhiệm. Đề tài đã đề cập cụ thể cơ chế phối hợp giữa các cơ quan QLNN trong việc kiểm soát chuyển giá của doanh nghiệp có vốn FDI trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Do đây là địa bàn quan trọng có sự góp mặt của nhiều doanh nghiệp có vốn FDI lớn tại Việt Nam nên đề tài có sử dụng một số số liệu tham khảo để phân tích. Đánh giá dưới góc độ xây dựng và hoàn thiện pháp luật, có thể tham khảo và sử dụng nội dung của đề tài để đưa ra các giải pháp phù hợp.

- Luận văn Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị: **“Chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn FDI (FDI) - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”** năm 2016 của tác giả Dương Văn An, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội. Luận án đã góp phần bổ sung, hoàn thiện thêm một số lý thuyết về chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI; tổng hợp, cung cấp nguồn tư liệu có độ tin cậy về thực trạng chuyển giá ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam. Luận án cũng đã hệ thống hóa được một số hình thức chuyển giá chủ yếu mà các doanh nghiệp có vốn FDI thường thực hiện ở Việt Nam; làm rõ tác động tiêu cực mà chuyển giá gây ra. Tuy nhiên, hạn chế của luận án là các hình thức chuyển giá được đề cập chưa có tính thời sự, bởi thực tế thế giới cũng như Việt Nam gần đây cho thấy các doanh nghiệp có vốn FDI - Chi nhánh các công ty đa quốc gia đang chuyển dần sang các hình thức chuyển giá mới, tinh vi hơn, khó đấu tranh phát hiện hơn.

- Luận án tiến sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng **“Chống chuyển giá trong quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam”** năm 2020 của tác giả Tô Hoàng, Học viện Tài chính, Hà Nội đã đi sâu phân tích, đánh giá rõ nét về thực trạng chuyển giá của các doanh nghiệp tại Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp có vốn FDI. Đồng thời, luận án tổng hợp, hệ thống hoá một số vấn đề lý luận cơ bản về chuyển giá và chống chuyển giá trong quản lý thuế TNDN. Đây là những cơ sở lý luận, thực tiễn rất bổ ích để tham khảo, đưa vào nghiên cứu luận văn.

Thành công của các nghiên cứu trong nước: các nghiên cứu đã khắc họa được khá đầy đủ lý thuyết về bản chất của chuyển giá và các thủ thuật chuyển giá của các công ty đa quốc gia, nghiên cứu hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn FDI - chi nhánh các Doanh nghiệp có vốn FDI tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp kiểm soát hoạt động này. Những nghiên cứu về lý luận công ty đa quốc gia cũng đã phân nào trình bày được những vấn đề về quản trị doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp có vốn FDI tại Việt Nam.

Hạn chế của các nghiên cứu trước đây là ít có các nghiên cứu đánh giá cơ chế, chính sách và thực hiện pháp luật về chống chuyển giá của Việt Nam trên cơ sở hạch toán kế toán, chế độ kiểm toán, chính sách thuế; cơ chế quản lý về thanh tra, giám sát tài chính. Những văn bản quy phạm pháp luật về pháp luật về chống chuyển giá do các cơ quan hữu quan Việt Nam đưa ra đã và đang bộc lộ nhiều vấn đề bất cập, song chưa có nghiên cứu nào trước luận án đề cập tới vấn đề này. Vì vậy có thể đánh giá các giải pháp mà những nghiên cứu trước đề tài đưa ra chỉ dừng lại ở mức chung chung, khó áp dụng vào thực tế. Nghị định 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ về "Quy định về quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết" và Thông tư 41/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành

Nghị định số 20/2017/NĐ-CP cùng có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2017 hiện nay đã không còn hiệu lực.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### **3.1 Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận pháp luật về chống chuyển giá, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI, từ đó đề xuất giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá và nâng cao hiệu quả chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI.

#### **3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu lý luận pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI.

- Nghiên cứu thực trạng pháp luật Việt Nam về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI.

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI tại thành phố Đà Nẵng.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI tại thành phố Đà Nẵng.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1 Đối tượng nghiên cứu**

- Nghiên cứu lý luận về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI thông qua quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong quản lý kinh tế, chống chuyển giá như: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030...

- Nghiên cứu thực trạng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI thông qua các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI như: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Hải quan, Luật Kế toán; các Nghị định, Thông tư có liên quan về quản lý thuế, GDLK...

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI thông qua các báo cáo tổng kết công tác quản lý thuế, hoạt động kiểm soát chuyển giá của CQT và các cơ quan hữu quan.

- Nghiên cứu kinh nghiệm và pháp luật về chống chuyển giá của một số quốc gia như: Trung Quốc (Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Quản lý thuế), Mỹ (Luật Thu nội địa), Pháp (Bộ Luật thuế), Ấn Độ, Indonesia, Malaysia...; một số quy định và hướng dẫn của các tổ chức quốc tế, như: Liên hiệp quốc, WTO, OECD... làm cơ sở để định hướng hoàn thiện pháp luật và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tại Việt Nam nói chung và tại thành phố Đà Nẵng nói riêng.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI.

- Phạm vi không gian: Thành phố Đà Nẵng.

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2010 đến năm 2021.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Tác giả nghiên cứu đề tài dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử. Bên cạnh đó, để triển khai các nội dung nghiên cứu, Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Một là, phương pháp hệ thống hóa lý thuyết được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI.

- Hai là, phương pháp phân tích văn bản pháp luật và phân tích quy phạm pháp luật được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ nội dung quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về chống chuyển giá.

- Ba là, phương pháp tổng hợp, thống kê được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ tình hình áp dụng pháp luật về chống chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn FDI.

- Bốn là, phương pháp so sánh, đánh giá được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng các quy định đó trong chống chuyển giá.

- Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp bình luận, phương pháp chứng minh, phương pháp liệt kê, phương pháp quy nạp, phương pháp logic trong quá trình thực hiện Luận văn.

### **6. Những đóng góp mới của Luận văn**

Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống quy định của pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI với những đóng góp mới chủ yếu sau:

- Về ý nghĩa, giá trị lý luận: Hệ thống hóa và làm rõ hơn các nội dung lý luận pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI. Kết quả nghiên

cứu sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện một số nội dung lý luận pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI. Định hướng việc xây dựng các quy định của pháp luật về chống chuyển giá một cách chặt chẽ, khoa học, có tính dự báo cao.

- Về giá trị thực tiễn:

+ Luận văn phân tích, đánh giá và làm rõ thực trạng pháp luật Việt Nam về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI hiện nay nhằm chỉ ra những “lỗ hổng”, điểm yếu của pháp luật về chống chuyển giá mà các doanh nghiệp có vốn FDI có thể lợi dụng để hoạt động chuyển giá. Trên cơ sở đó, kết quả nghiên cứu góp phần xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật về chống chuyển giá.

+ Luận văn phân tích, đánh giá và làm rõ thực trạng áp dụng pháp luật Việt Nam về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI tại thành phố Đà Nẵng nhằm chỉ ra những vướng mắc, bất cập, thiếu sót trong quá trình áp dụng pháp luật về chống chuyển giá của các cơ quan QLNN đối với các doanh nghiệp có vốn FDI. Từ đó, đưa ra những giải pháp có tính thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLNN, áp dụng pháp luật về chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp có vốn FDI trên cả nước nói chung và tại thành phố Đà Nẵng nói riêng.

## **7. Kết cấu của Luận văn**

Chương 1: Cơ sở lý luận pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Chương 2: Thực trạng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng

Chương 3: Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIÁ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### **1.1. Khái quát về chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

#### ***1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài***

Doanh nghiệp có vốn FDI tại Việt Nam là tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, có sự tham gia toàn bộ hoặc một phần trong việc góp vốn và quản lý của nhà đầu tư nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu lợi nhuận.

#### ***1.1.2. Khái niệm chuyển giá***

Chuyển giá là một hiện tượng khá phổ biến, diễn ra từ lâu trong các doanh nghiệp đa quốc gia hoặc các doanh nghiệp có QHKK, thậm chí giữa các doanh nghiệp độc lập nhưng có chung mục tiêu lợi nhuận. Chuyển giá có thể được hiểu là hành vi của các chủ thể kinh doanh trong giao dịch giữa các bên có QHKK hoặc giữa các chủ thể kinh doanh độc lập nhưng có cùng mục tiêu lợi nhuận nhằm làm thay đổi giá trị của hàng hóa, dịch vụ, vốn, tài sản so với giá thị trường. Giữa các chủ thể kinh doanh doanh này bắt đầu diễn ra quá trình chuyển hóa thu nhập từ nơi chịu nghĩa vụ tài chính cao sang nơi chịu nghĩa vụ tài chính thấp, từ đó làm giảm nghĩa vụ tài chính phải chịu trên tổng thể lợi nhuận của nhóm chủ thể kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

#### ***1.1.3. Đặc trưng của chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài***

- Chuyển giá là một hành vi được thực hiện thông qua giao dịch nội bộ giữa các bên có QHKK hoặc giữa các chủ thể kinh doanh độc lập nhưng có chung mục tiêu lợi nhuận.

- Chuyển giá không làm cho tổng giá trị hình thành trong xã hội thay đổi mà chỉ là sự phân phối lại hay chuyển dịch lợi ích từ chủ thể này sang chủ thể khác; mặc khác, chuyển giá tạo ra sự khác biệt trong quá trình phân phối lợi ích xã hội.

- Chuyển giá là một hành vi mang tính tất yếu, phổ biến trong nền kinh tế, đặc biệt là trong giai đoạn hội nhập về kinh tế, gắn liền với quyền tự do trong kinh doanh.

#### ***1.1.4. Các hình thức chuyển giá phổ biến trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài***

- Chuyển giá thông qua mua, bán nguyên vật liệu, bán thành phẩm, hàng hóa với bên có QHLK.

- Chuyển giá thông qua hình thức nâng cao giá trị góp vốn hay làm tăng chi phí đầu vào.

- Chuyển giá thông qua nâng không giá trị tài sản hữu hình và tài sản vô hình trong quá trình góp vốn liên doanh, liên kết.

- Chuyển giá thông qua cơ chế giá cung cấp dịch vụ.

- Chuyển giá thông qua việc nâng cao chi phí quản lý, hành chính.

- Chuyển giá thông qua chi phí quảng cáo.

- Chuyển giá thông qua cho vay vốn trực tiếp.

- Chuyển giá thông qua việc niêm yết trên thị trường chứng khoán.

## **1.2. Khái quát pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

### ***1.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài***

Pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI là bao gồm toàn bộ các quy phạm pháp luật điều chỉnh về giá giao dịch giữa doanh nghiệp có vốn FDI với các bên có QHLK để kiểm soát việc định giá chuyển giao phù hợp với giá thị trường nhằm đảm bảo nguồn thu thuế của nhà nước và lợi ích của các bên liên quan.

Đối tượng điều chỉnh của pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI là các giao dịch giữa các bên có QHLK với doanh nghiệp có vốn FDI làm hình thành nên giá chuyển giao nội bộ. Tất cả các giao dịch giữa các bên có QHLK với doanh nghiệp có vốn FDI đều thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI. Những giao dịch đó có thể được thực hiện dưới đa dạng các hình thức như: Mua, bán, trao đổi, cho vay, cho thuê, chuyển giao, chuyển nhượng hàng hóa, cung cấp các loại hình dịch vụ.

Phương pháp điều chỉnh của pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI là phương pháp mệnh lệnh hành chính, mang tính quyền lực nhà nước. Xuất phát từ các yêu cầu QLNN về kinh tế nhằm bảo đảm quyền lợi của nhà nước và xã hội trong các quan hệ kinh tế với các doanh nghiệp có vốn FDI nên hình thành nên địa vị pháp lý không cân xứng. Do đó, không thể áp dụng phương pháp bình đẳng, thỏa thuận để điều chỉnh. Nhà nước tham gia quan hệ kinh tế này với tư cách là cơ quan quyền lực kiểm soát, đánh giá và trao quyền để đảm bảo việc thực thi pháp luật diễn ra nghiêm túc và đầy đủ.



Pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI có các đặc điểm cơ bản sau:

- Đối tượng thực hiện pháp luật về chống chuyển giá là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh tại Việt Nam có giao dịch kinh doanh với các bên có quan hệ liên kết có nghĩa vụ kê khai, xác định nghĩa vụ thuế TNDN ở Việt Nam.

- Phạm vi áp dụng bao gồm các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, chuyển giao hoặc chuyển nhượng hàng hóa, dịch vụ trong quá trình kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

- Là một vấn đề cần được quan tâm quản lý khi mà ngày càng xuất hiện nhiều dấu hiệu chuyển giá trong giao dịch có yếu tố nước ngoài.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài***

Nội dung pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI bao gồm các nhóm quy phạm pháp luật sau:

#### *Nhóm quy phạm điều chỉnh về QHLK và GDLK*

QHLK được xác định là mối quan hệ mà ở đó các bên có liên quan với nhau phụ thuộc lẫn nhau bởi các yếu tố: Vốn, quyền kiểm soát, quyền chi phối, quan hệ họ hàng... dẫn đến các doanh nghiệp này khi giao dịch phát sinh có thể bị ảnh hưởng, không còn tuân theo quy luật thị trường; bao gồm 02 trường hợp: (1) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia; (2) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

#### *Nhóm quy phạm điều chỉnh về quản lý, kiểm soát, giám sát GDLK*

Quản lý, kiểm soát, giám sát GDLK là hoạt động phân tích, so sánh, lựa chọn phương pháp xác định giá GDLK được áp dụng. Việc phân tích, so sánh GDLK với các giao dịch độc lập là cơ sở để xác định giá chuyển giao phù hợp trong GDLK. Đây là nhóm quy định quan trọng, làm cơ sở để cơ quan chức năng nhận diện, xác định hành vi chuyển giá. Hoạt động quản lý nhà nước thể hiện chủ yếu qua chức năng giám sát và xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giữ vai trò đặc biệt quan trọng nhằm đảm bảo cho các chủ thể kinh doanh thực hiện hoạt động đúng định hướng và có trách nhiệm, bảo vệ thị trường và bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia kinh doanh. Mặc dù các điều kiện, trình tự, các biện pháp bảo đảm được pháp luật xác lập cũng nhằm mục tiêu trên, song với vị thế là chủ thể kinh doanh, các doanh nghiệp có vốn FDI có thể hành động vì lợi ích của mình, không đảm bảo sự tuân thủ các quy định. Chính vì lý do này, pháp

luật các quốc gia đều có quy định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý trong GDLK.

*Nhóm quy phạm điều chỉnh về xử lý vi phạm*

Nhóm quy định này được xác định là nội dung rất quan trọng, giúp ngăn chặn hành vi chuyển giá và xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm. Sự tồn tại của các quy định nhằm đảm bảo an toàn hoạt động đầu tư sẽ duy trì sự cân bằng, lành mạnh.

## **Tiểu kết Chương 1**

Chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI là việc thực hiện áp đặt giá cả (định lại giá chuyển giao nội bộ) một cách chủ quan trong quan hệ mua bán của các thành viên trong nội bộ doanh nghiệp có vốn FDI. Chuyển giá có tác động tiêu cực tới các quốc gia có liên quan, tới doanh nghiệp cạnh tranh trong cùng ngành và người tiêu dùng. Thông qua chuyển giá, doanh nghiệp có vốn FDI thực hiện việc né tránh gánh nặng thuế, làm lũng đoạn thị trường, gây ảnh hưởng tới các doanh nghiệp làm ăn chân chính, tác động xấu tới môi trường kinh doanh.

Chính vì nguyên nhân trên, nhiều quốc gia cũng như các tổ chức quốc tế đã và đang nỗ lực thực hiện các biện pháp kiểm soát hoạt động này. Hầu hết các quốc gia hiện nay đang sử dụng các hướng dẫn của OECD và Liên hiệp quốc làm nền tảng xây dựng và áp dụng khung pháp lý cũng như thực hiện các hoạt động pháp luật về chống chuyển giá cho nước mình.

Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, chuyển giá là vấn đề của hầu hết các quốc gia. Với những thủ đoạn tinh vi, các doanh nghiệp có vốn FDI đã và đang làm giảm hiệu lực quản lý, thậm chí vô hiệu hóa khả năng quản lý của các cơ quan hữu quan. Chính vì vậy, việc nghiên cứu cơ sở lý thuyết cũng như thực tế hoạt động pháp luật về chống chuyển giá là việc làm tối cần thiết.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG CHUYỂN GIÁ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về chống chuyển giá

##### *2.1.1. Thực trạng quy định của pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*

Nhằm tăng cường công cụ pháp lý để chống lại sự lợi dụng định giá chuyển giao để trốn thuế đối với các doanh nghiệp có vốn FDI cũng như các doanh nghiệp khác, ngày 13/6/2019, Quốc hội đã thông qua Luật số 38/2019/QH14 về Quản lý thuế, có hiệu lực từ 01/7/2020, bổ sung một số nội dung mới liên quan đến chống chuyển giá. Luật Quản lý thuế năm 2019 tiếp tục kế thừa các quy định về áp dụng phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế.

Trên cơ sở quy định của Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, ngày 18/6/2021 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2021/TT-BTC về việc hướng dẫn việc áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có GDLK.

Kể từ ngày 05/11/2020, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có GDLK và Thông tư số 45/2021/TT-BTC được nhiều chuyên gia đánh giá là có những bước tiến lớn trong việc xây dựng khung pháp lý kiểm soát chuyển giá.

Nghị định số 132/2020/NĐ-CP đã mở rộng phạm vi diễn giải đối với một số quy định hiện hành, đồng thời đưa ra một số khái niệm, nguyên tắc mới theo Hướng dẫn của OECD, Chương trình hành động Chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) và các nguồn khác.

##### *2.1.2. Một số hạn chế của quy định pháp luật về chống chuyển giá ở nước ta hiện nay*

*Thứ nhất*, khái niệm “chuyển giá” vẫn chưa chính thức được định nghĩa trong luật - vấn đề chống chuyển giá vẫn chưa được luật hóa.

*Thứ hai*, hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, chưa có Luật riêng về chống chuyển giá.

*Thứ ba*, Nghị định 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ đặt ra các thách thức không hề nhỏ đối với các doanh nghiệp trong vấn đề tuân thủ, đặc biệt là đối với thời hạn lập hồ sơ xác định giá GDLK và nội dung các hồ sơ phải cung cấp.

*Thứ tư*, thiếu một chế tài xử lý nghiêm minh, mang tính răn đe đối với các vi phạm về giá thị trường.

*Thứ năm*, các văn pháp pháp luật hiện hành còn thiếu nhiều quy định cụ thể nhằm hỗ trợ việc triển khai thực hiện các biện pháp xác định các vụ việc chuyển giá.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng**

### **2.2.1. *Khái quát tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng liên quan đến việc thực hiện pháp luật về chống chuyển giá***

Đà Nẵng có một vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển nhanh chóng và bền vững: là cửa ngõ đường không, đường biển của Việt Nam ở khu vực miền Trung, điểm cuối của tuyến hành lang kinh tế Đông Tây nối liền các nước trong khu vực từ Myanmar đến Việt Nam.

Thành phố Đà Nẵng được xem là thị trường năng động nhất của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chính quyền thành phố Đà Nẵng quan tâm xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp mới để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

Những giải pháp mang tính đột phá, cởi mở của chính quyền thành phố Đà Nẵng đã thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp có vốn FDI mạnh dạn đến đầu tư, phát triển các dự án.

### **2.2.2. *Thực tiễn thực hiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng***

#### **2.2.2.1. *Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI tại thành phố Đà Nẵng***

*Tình hình vi phạm pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:*

Từ năm 2010 đến nay, CQT thành phố Đà Nẵng đã phát hiện và xử lý nhiều doanh nghiệp có hành vi chuyển giá nhằm mục đích trốn thuế và tiến hành thanh tra, kiểm tra chặt chẽ đối với các doanh nghiệp có vốn FDI có dấu hiệu hoạt động chuyển giá.

Tình hình chuyển giá tại các doanh nghiệp có vốn FDI vẫn diễn biến phức tạp, tinh vi biểu hiện qua việc kê khai lỗ liên tiếp nhiều năm, không hoàn thành nghĩa vụ thuế, gây thất thu ngân sách Nhà nước. Công tác thanh kiểm tra giải quyết vấn đề chuyển giá vẫn còn nhiều hạn chế.

*Tình hình áp dụng các quy định của pháp luật về chống chuyển giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:*

- Tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ chống chuyển giá: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng là cơ quan được giao nhiệm vụ chống chuyển giá. Cơ cấu tổ chức của Cục Thuế Đà Nẵng có 13 đơn vị; trong đó, Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2 được giao nhiệm vụ thực hiện nghiệp vụ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp GDLK.

- Tổ chức thanh tra, xử lý hoạt động chuyển giá:

+ Quy trình thanh tra chuyển giá: Về cơ bản, quy trình một cuộc thanh tra chuyển giá vẫn tuân theo quy trình một cuộc thanh tra thông thường áp dụng theo Quyết định số 1404/QĐ-TCT ngày 28/07/2018, đồng thời chịu điều chỉnh thêm của quy trình lập kế hoạch thanh tra theo rủi ro số 2176/QĐ-TCT ngày 10/11/2018 và quy trình giải quyết trước khi ký biên bản thanh tra số 1276/QĐ-TCT ngày 16/07/2018.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng tiến hành lập kế hoạch thanh tra dựa trên mô hình phân tích rủi ro tập trung, qua nhiều bước rà soát, có sự phối hợp hiệu quả giữa bộ phận thanh tra và bộ phận kiểm tra thuế, dựa trên cơ sở dữ liệu tập trung và cốt lõi là bộ tiêu chí rủi ro đã được nghiên cứu thống nhất, đồng thời ứng dụng TPR để gán điểm rủi ro cho từng NNT.

- Áp dụng các phương pháp định giá chuyển giao để xác định giá trong GDLK. Thực hiện Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Thông tư số 41/2021/TT-BTC, Cục Thuế thành phố đã triển khai thực hiện áp dụng 03 phương pháp định giá GDLK.

- Tổ chức triển khai các hoạt động nghiệp vụ quản lý:

+ Quản lý kê khai GDLK: CQT có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát việc kê khai giao dịch với các bên có QHLK dựa vào hai nguồn: tự thực hiện kê khai của NNT có GDLK và do CQT trực tiếp điều tra. Tổng hợp, theo dõi kê khai GDLK làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động nghiệp vụ tiếp theo.

+ Tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp có vốn FDI có QHLK: Hoạt động tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp có vốn FDI có QHLK tuân thủ kê khai GDLK và xác định giá cả chuyển giao trong nội bộ tuân theo giá thị trường và có nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, công bằng với quốc gia sở tại là một nội dung hết sức quan trọng trong QLNN về đối với hoạt động của các doanh nghiệp có vốn FDI.

#### *2.2.2.2 Những vướng mắc, hạn chế*

- Về chính sách pháp luật: Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, chưa có luật riêng về chống chuyển giá:

- Về công tác phối hợp trong thực hiện pháp luật về chống chuyển giá: Mặc dù các quy định hiện hành đã xác định một số bộ ngành liên quan như Bộ Kế hoạch & Đầu tư, các bộ chuyên ngành, UBND các tỉnh, thành phố có nhiệm vụ tham gia pháp luật về chống chuyển giá của doanh nghiệp có vốn FDI nhưng trên thực tế, hoạt động thực hiện pháp luật chống chuyển giá của doanh nghiệp có vốn FDI những năm qua chủ yếu tập trung vào CQT, sự tham gia phối hợp của các cơ quan liên quan (các bộ, ngành, địa phương) chưa đồng bộ, thường xuyên nên hiệu quả chống chuyển giá chưa cao.

- Về tổ chức bộ máy thực hiện pháp luật chống chuyển giá và đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng tốt các yêu cầu về chống chuyển giá: Chưa có bộ phận chuyên môn riêng phụ trách thực hiện công tác chống chuyển giá; đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng đủ yêu cầu.

- Về cơ sở dữ liệu: Thông tin về doanh nghiệp có vốn FDI trên hệ thống cơ sở dữ liệu của CQT hiện nay còn rất hạn chế. Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thực hiện pháp luật chống chuyển giá kê khai và thanh tra, kiểm tra chuyển giá còn thiếu, chưa được xây dựng đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu công tác. Các ứng dụng về thông tin NNT của ngành thuế còn phân tán không đầy đủ, không có sự kết nối thông tin giữa các cơ quan thực hiện pháp luật chống chuyển giá nhà nước và các bên khác. Chưa có các quy định và cơ sở dữ liệu về các khung giá hay khung tỷ suất lợi nhuận hợp lý theo từng ngành kinh tế để doanh nghiệp có thể xác định chính sách giá một cách hợp lý.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyển giá chưa hoàn thiện, phù hợp với đặc thù thanh tra chuyển giá trong tình hình hiện nay.

#### *2.2.2.3 Nguyên nhân của hạn chế*

*Thứ nhất*, việc xác định giá chuyển giao của các doanh nghiệp có QHLK còn gặp nhiều khó khăn.

*Thứ hai*, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hữu quan với cơ quan thuế trong quá trình thanh tra.

*Thứ ba*, việc quy hoạch, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy chưa hợp lý.

*Thứ tư*, hạn chế về khả năng, điều kiện để xây dựng, quản lý được cơ sở dữ liệu giá cả giao dịch và số liệu tỷ suất lợi nhuận bình quân ngành.

## **Tiểu kết Chương 2**

Hoạt động chuyển giá đã ảnh hưởng xấu tới vấn đề thu ngân sách nhà nước của thành phố, làm giảm tính cạnh tranh của thị trường, gây áp lực tới các doanh nghiệp làm ăn chân chính. Trong chương 2, tác giả đã phân tích thực trạng pháp luật về chống chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn FDI trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo các nội dung đã xác lập tại chương cơ sở lý luận. Việc thực hiện pháp luật chống chuyển giá thuế đối với hoạt động chuyển giá thời gian qua tại thành phố Đà Nẵng đã và đang được coi là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành thuế. Tuy nhiên kết quả chưa được như mong đợi, một phần do việc áp dụng phương pháp xác định giá thị trường trong thực tiễn còn nhiều hạn chế, một phần do hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, quyền hạn của CQT còn hạn chế, thiếu cơ sở dữ liệu so sánh, năng lực công chức thuế còn bất cập... Dù trong những năm gần đây vấn đề này đã có nhiều biến chuyển theo chiều hướng tích cực, song cũng cần nhìn nhận rằng, chuyển giá vẫn sẽ là một thách thức lớn cho các cơ quan thực hiện pháp luật chống chuyển giá nhà nước trong thời gian tới.



### CHƯƠNG 3

## ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG CHUYỂN GIÁ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

*Thứ nhất*, hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá hướng đến xây dựng Luật chống chuyển giá.

*Thứ hai*, xây dựng pháp luật về chống chuyển giá phù hợp với điều kiện, tình hình đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập, toàn cầu hoá và có tính ứng dụng cao.

*Thứ ba*, vận dụng các thông lệ quốc tế, tiếp thu, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm, pháp luật của các quốc gia trên giới về chống chuyển giá.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

*Thứ nhất*, bổ sung các quy định về định “giá chuyển giao” ở cấp cao hơn. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP “quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có GDLK” quy định về các phương pháp định giá chuyển giao.

*Thứ hai*, chính phủ cần bổ sung quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các ngành có liên quan như CQT, hải quan, quản lý đầu tư, viện kiểm soát, tòa án, ngân hàng.

*Thứ ba*, hoàn thiện chính sách thuế trên cơ sở thông lệ quốc tế và áp dụng quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu 15%.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

*Thứ nhất*, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người, doanh nghiệp nộp thuế để từ đó theo dõi sát sao những thay đổi về doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp.

*Thứ hai*, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế.

*Thứ ba*, nâng cao hiệu quả áp dụng “Thoả thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế” (APA) để nâng cao khả năng áp dụng APA vào Việt Nam.

*Thứ tư*, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; tập trung vào các đối tượng có nguy cơ chuyển giá cao.

*Thứ năm*, tăng cường quản lý kê khai GDLK và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT.

Ngoài ra, đối với thành phố Đà Nẵng để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tham mưu Tổng Cục Thuế đề xuất Bộ Tài chính về việc thành lập Phòng Thanh tra giá chuyên nhượng để thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI; bố trí, tuyển dụng cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp

*Thứ hai*, tăng cường công tác phối hợp giữa CQT và các cơ quan như: Hải quan, Ngân hàng, Công an... để nâng cao hiệu quả công tác chống chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn FDI. Cần xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phân công nhiệm vụ cụ thể, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin linh hoạt, tổ chức hoạt động thanh tra liên ngành để đạt tối đa hiệu quả chống chuyển giá.

*Thứ ba*, đầu tư nâng cấp, cập nhật hoàn thiện về hệ thống cơ sở dữ liệu về thuế đối với các doanh nghiệp có vốn FDI làm cơ sở để quản lý có hiệu quả các GDLK, chống chuyển giá.

### **Tiểu kết Chương 3**

Chuyển giá là một vấn đề phức tạp không chỉ đối với Việt Nam mà còn là đối với hầu hết các quốc gia trên thế giới. Điều Việt Nam còn thiếu nhất là kinh nghiệm trong quản lý và kiểm soát hiện tượng này, vì vậy các cơ quan quản lý của Việt Nam cần không ngừng học hỏi và thường xuyên cập nhật tình hình trong khu vực và trên thế giới, từ đó xây dựng cho quốc gia phương pháp quản lý hiệu quả nhất.

Việt Nam là nước đang phát triển; kinh nghiệm quản lý kinh tế còn hạn chế, hành lang pháp lý chưa hoàn thiện, bởi vậy cần tích cực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý kinh tế nói chung và pháp luật về chống chuyển giá nói riêng.

Bên cạnh đó, trong việc pháp luật về chống chuyển giá, cần nhấn mạnh tới sự phối hợp của các cơ quan hữu quan như: CQT, cơ quan hải quan, ngân hàng, kiểm toán... nhằm thực hiện tốt nhất các chính sách kinh tế, đồng thời kiểm soát ở mức cao nhất các giao dịch trong nội bộ Doanh nghiệp có vốn FDI. Đồng thời, cần đẩy nhanh việc thực hiện cơ chế Thỏa thuận giá trước APA - một giải pháp hiện đang được rất nhiều quốc gia trên thế giới coi là công cụ hữu hiệu để pháp luật về chống chuyển giá. Tư duy chuyển giá cần chuyển từ “chống chuyển giá” sang pháp luật về chống chuyển giá, vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tuân thủ luật pháp, vừa giúp các cơ quan hữu quan tăng cường hiệu quả quản lý, giảm chi phí hành thu.

## KẾT LUẬN

Chuyển giá không phải là hiện tượng mới trong đời sống kinh tế thế giới. Chuyển giá từ lâu đã được các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới sử dụng với những mục đích khác nhau như tối đa hóa lợi nhuận trên phạm vi toàn cầu, thâm tóm doanh nghiệp góp vốn liên doanh... Ở Việt Nam, tình trạng chuyển giá được cho là ngày càng phổ biến, nhiều doanh nghiệp có vốn FDI khai lỗ liên tục nhưng vẫn không ngừng mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, việc nhanh chóng hoàn thiện chính sách kiểm soát và ứng phó với chuyển giá đã trở thành vấn đề cấp thiết, ưu tiên hàng đầu, luận văn đã rút ra được một số vấn đề sau đây:

*Thứ nhất*, thông qua việc nghiên cứu chính sách chống chuyển giá của một số nước như Anh, Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan, luận văn đã rút ra được bài học kinh nghiệm giúp Việt Nam trong việc hoạch định chính sách chống chuyển giá. Qua đó, việc ban hành “Luật Chống chuyển giá” với các chế tài xử phạt phù hợp là vấn đề mấu chốt Việt Nam phải thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ hai*, các doanh nghiệp có vốn FDI thường sử dụng các thủ thuật trong việc định giá chuyển giao để thực hiện hành vi chuyển giá. Trong khi đó, chính sách chống chuyển giá của Việt Nam hiện nay mặc dù đã có những bước tiến đáng kể, phù hợp hơn với thông lệ quốc tế và hướng dẫn của OECD, song còn tồn tại rất nhiều hạn chế bất cập. Vì vậy, hoạt động kiểm soát ứng phó với chuyển giá của ta mặc dù đã nỗ lực nhưng hiệu quả đạt được chưa cao. Từ các nguồn thông tin tác giả luận văn đã phân tích thực trạng QLNN đối với hoạt động chuyển giá của doanh nghiệp có vốn FDI trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2010 - 2021 theo các nội dung và tiêu chí đánh giá đã xác lập ở chương lý luận, chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, góp phần tạo dựng luận cứ thực tiễn cho các đề xuất giải pháp.

*Thứ ba*, đề xuất hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá như ban hành “Luật Chống chuyển giá”, hoàn thiện chính sách thuế theo lộ trình giảm dần thuế TNDN, chủ động áp dụng APA, xây dựng cơ sở dữ liệu cho công tác thanh tra kiểm tra... nhằm kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp có vốn FDI là vấn đề cấp thiết ưu tiên hàng đầu. Mỗi giải pháp đều xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan quản lý. Một số giải pháp trọng tâm cần tập trung giải quyết, đó là, hoàn thiện chính sách và bộ máy QLNN đối với chuyển giá, đẩy nhanh việc thực hiện cơ chế thỏa thuận giá trước, hoàn thiện và tăng cường triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường sự phối hợp của các cơ quan hữu quan như: CQT, cơ quan hải quan, công an, kế hoạch - đầu tư...



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Văn bản pháp luật:

1. Bộ Tài Chính, (2013), Thông tư quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Hà Nội.
2. Bộ Tài Chính, (2017), Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Hà Nội.
3. Chính phủ, (2017), Nghị định quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Hà Nội.
4. Chính phủ, (2020), Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Hà Nội.
5. Chính phủ, (2020), Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Hà Nội.
6. Chính phủ, (2020), Nghị định quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Hà Nội.
7. Quốc Hội, (1987), Luật Đầu tư nước ngoài, Hà Nội.
8. Quốc Hội, (2005), Luật Đầu tư, Hà Nội.
9. Quốc hội, (2006), Luật Quản lý thuế, Hà Nội.
10. Quốc hội, (2012), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, Hà Nội.
11. Quốc Hội, (2012), Luật giá, Hà Nội.
12. Quốc hội, (2014), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, Hà Nội.
13. Quốc hội, (2019), Luật Quản lý thuế, Hà Nội.
14. Quốc hội, (2020), Luật Doanh nghiệp, Hà Nội.

### II. Các công trình nghiên cứu khác:

15. Ban cải cách và hiện đại hóa, Tổng cục Thuế, (2011), *Đánh giá thực trạng quản lý thuế và chuyển giá tại Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động này trong thời gian tới*, Hà Nội.
16. Ban cải cách và hiện đại hóa, Tổng cục Thuế, (2016), *Báo cáo tổng kết, đánh giá công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết từ năm 2010 đến nay*, Hà Nội.
17. Bộ Tài chính, (2011), *Tài liệu tham khảo kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế*, Hà Nội.

18. Bộ Tài chính và EU, (2013), *Tài liệu tập huấn pháp luật về chống chuyển giá* ngày 22/03/2013 tại Hà Nội.
19. Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (2012), *Báo cáo Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam*, Hà Nội.
20. Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2013), *Báo cáo 25 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam*, Hà Nội.
21. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2016), *Kế hoạch thanh tra thuế*, Đà Nẵng.
22. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2017), *Kế hoạch thanh tra thuế*, Đà Nẵng.
23. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2018), *Kế hoạch thanh tra thuế*, Đà Nẵng.
24. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2019), *Kế hoạch thanh tra thuế*, Đà Nẵng.
25. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2020), *Kế hoạch thanh tra thuế*, Đà Nẵng.
26. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2021), *Kế hoạch thanh tra thuế*, Đà Nẵng.
27. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2016), *Báo cáo Tổng kết thanh tra và phương hướng nhiệm vụ năm 2017*, Đà Nẵng.
28. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2017), *Báo cáo Tổng kết thanh tra và phương hướng nhiệm vụ năm 2018*, Đà Nẵng.
29. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2018), *Báo cáo Tổng kết thanh tra và phương hướng nhiệm vụ năm 2019*, Đà Nẵng.
30. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2019), *Báo cáo Tổng kết thanh tra và phương hướng nhiệm vụ năm 2020*, Đà Nẵng.
31. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2020), *Báo cáo Tổng kết thanh tra và phương hướng nhiệm vụ năm 2021*, Đà Nẵng.
32. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, (2021), *Báo cáo Tổng kết thanh tra và phương hướng nhiệm vụ năm 2022*, Đà Nẵng.
33. Dương Đức Thắng, (2014), *Giải pháp kiểm soát hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn FDI - Chi nhánh các MNCs tại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính, Hà Nội.

34. Dương Văn An, (2016), *Chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, Luận văn tiến sĩ Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

35. Lê Xuân Trường, (2012), “*Chống chuyển giá: cơ sở lý luận và thực tiễn Việt Nam*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học hoạt động chuyển giá - những vấn đề lý luận, thực tiễn và biện pháp hạn chế, Nxb Tài chính, Hà Nội.

36. Ngô Thế Chi và các cộng sự, (2012), *Giải pháp hạn chế các thủ thuật chuyển giá trong điều kiện hiện nay của các công ty đa quốc gia tại Việt Nam*, Đề tài Khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

37. Phạm Hùng Tiên, (2012), *Bàn về chống chuyển giá trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Khoa học Kinh tế và Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

38. Phan Thị Thành Dương, (2010), *Pháp luật về kiểm soát chuyển giá ở Việt Nam*, Luận văn Tiến sĩ Luật, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

39. Phòng An ninh kinh tế - Công an thành phố Đà Nẵng, (2020), *Chuyên đề bảo đảm an ninh trong hoạt động đầu tư quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*, Đà Nẵng.

40. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, (2018), *Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2017 - 2018*, Hà Nội.

41. Phùng Xuân Nhạ, (2014), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

42. Trần Ngọc Thơ, (2003), *Tài chính doanh nghiệp hiện đại*, NXB Thống kê, Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

43. Feinschreiber, Robert và Kent, Margaret, (2012), *Transfer Pricing Handbook: Guidance for the OECD Regulations*, Nxb Wiley, Hoa Kỳ.

44. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD, (1979), *The report “Transfer Pricing and Multination Enterprises”*, Pháp.

45. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD, (2015), *Base Erosion and Profit Shifting*, Pháp.

46. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD, (2017), *Transfer Pricing Guidelines for Multinational Enterprises and Tax Administrations*, Pháp.

### **III. Tài liệu từ internet:**

47. David D. Pearce, *Từ điển Kinh tế học hiện đại* (1999), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.



48. Phạm Minh Quốc, (2019), Một số đánh giá và giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ở Việt Nam; Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Học viện ngân hàng; <https://hvn.edu.vn/medias/tapchi/vi/09.2019/system/archivedate/Bai%20cua%20Pham%20Minh%20Quoc.pdf>; Truy cập ngày: 11/6/2021.

49. PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh, TS Đoàn Thanh Nga (2018), Chuyển giá và kiểm soát chuyển giá tại Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam; <https://vjst.vn/Images/Tapchi/2018/9A/9A-26-2018.pdf>; Truy cập ngày 18/9/2022.

50. Ths. Nguyễn Thanh Hà, (2015), Chuyên đề về chuyển giá doanh nghiệp FDI; <http://vietthink.vn/140/print-article.html>; Truy cập ngày 26/4/2022.

51. TS. Vũ Văn Thực, (2016), Chống chuyển giá tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam, Tạp chí Đại học Cửu Long; <https://vjol.info.vn/index.php/dhcl/article/download/27172/23178/>; Truy cập ngày 02/7/2021.